Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
Cổng số 1

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ TAM DƯƠNG BẮC

(Kèm theo Nghị quyết số: 85 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ
1	Đường Hợp Châu – Đồng Tĩnh	Địa phận xã Đồng Tĩnh (cũ)		11.000	4.500	1.100	6.500	2.800	900	4.900	2.000	700	81	11	500	22
		Địa phận xã Hoàng Hoa (cũ)		12.000	4.000	1.200	6.000	2.500	900	5.000	2.000	700	34	7	1	35
2	Đường nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh đi thị trấn Hoa Sơn (cũ)			9.300	3.100	700	5.500	1.800	600	4.000	1.500	500				
3	Đường huyện ĐH26 (TL309C đi xã Đại Đình cũ)	Địa phận xã Đồng Tĩnh (cũ)		7.600	2.300	700	4.500	1.900	600	3.400	700	500	5	16	98	31
4	Đường huyện ĐH26C (cầu Đôi- Phù Liễn- Lũng Hữu)	Giao QL2C	Giao Kênh Bến Tre thôn 13	7.000	2.500	700	7.600	2.700	600	4.600	1.200	500	251	44	103	54
		Giao Kênh Bến Tre thôn 13	Đường Bảo chúc Hoàng Hoa (Hồ Thôn 8)	3.000	1.600	700	1.600	850	300	1.200	400	200	26	229	21	52
5	Đường ĐT 309C - Hoàng Hoa- Đồng Tĩnh	Địa phận xã Đồng Tĩnh (cũ)		6.600	2.200	700	3.900	1.800	600	2.900	600	500	181	25	559	21
		Địa phận xã Hoàng Hoa (cũ)		6.600	2.200	700	3.900	1.800	600	2.900	600	500				
6	Đường nối từ đường TL309C (xã Hoàng Hoa (cũ) - đi thôn Cổ Tích)	Từ đường TL309C (xã Hoàng Hoa cũ)	Đi thôn Cổ Tích, xã Đồng Tĩnh (cũ)	6.600	1.800	700	3.900	1.500	600	2.900	500	500	312	26	506	21
7	Đường nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh đi khu Danh thắng Tây Thiên.	Từ đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh	Đi khu Danh thắng Tây Thiên.	9.300	3.100	700	5.500	1.900	600	4.100	1.400	500	439	22	5	16
8	Khu đất đấu giá và dịch vụ đồng Cát trên (không bao gồm các thửa tiếp giáp đường TL309C và đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh)			5.600			4.000			3.000						
9	Đường từ cầu Phần Thạch - Hồ Đầm Đang - Đến QL2C địa phận xã Đồng Tĩnh (cũ)			6.100	1.500	900	2.900	1.200	800	1.700	900	600				
10	QL 2C	Thuộc địa phận xã Tam Dương Bắc		11.700	3.100	700	6.900	1.900	600	5.200	1.400	500	215	56	10	5
11	QL 2C cũ			5.300	2.000	700	2.400	900	700	1.400	700	700				
12	Khu gia đình quân nhân trung tâm huấn luyện Bộ đội Biên phòng			5.600	2.200	700	5.000	2.100	600	3.000	700	500				
13	Đường huyện ĐH26B: Từ Quốc lộ 2C xã An Hòa (cũ)- giao với ĐH26C - TL 309C (chợ Diện)			8.000	2.300	700	7.100	2.200	600	4.300	700	500				
14	Đường từ hồ Đầm Đang đi Trường mầm non Đồng Tĩnh			4.100	1.900	700	1.600	850	300	2.900	600	500				
15	Đường Hoàng Hoa - Đồng Tĩnh			3.600	3.100	700	1.600	850	300	3.100	600	500	Thôn Tiên Phong,xã Đồng Tĩnh			
16	Khu tái định cư đường Đường nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh đi thị trấn Hoa Sơn (cũ)			8.600	5.200	100	5.500	1.900	600	4.600	1.200	500				
17	Khu tái định cư đường Đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh			12.000	8.500	7.000	6.000	2.500	900	5.000	2.000	700				
18	Đường 309	Địa phận xã Hoàng Hoa (cũ)		15.000	5.000	2.000	11.000	3.700	1.600	8.300	1.600	1.200	45	218	40	2
19	Đường huyện ĐH25 (Bảo Chúc - Hoàng Hoa) Đoạn 2	Từ giáp địa phận TT. Hợp Hòa (cũ)	Đến giáp đường ĐT309C	3.600	1.700	600	1.600	800	480	1.200	500	360	42	245	26	488
20	Khu đất dịch vụ, giãn dân, đấu giá QSDĐ, đất Tái định cư Đồng Cửa Đình (Không bao gồm các thửa đất tiếp giáp đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh)			4.600			4.100			3.100						
21	Khu đất dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất, và giao đất ở tại Đồng Dộc Sau (Mặt cắt 13,5m không bao gồm các thửa đất tiếp giáp đường 309)			6.600			5.800			4.400						
22	Khu đất dịch vụ, đấu giá QSD đất và giao đất ở Đồng Dốc Trên (Mặt cắt đường 13,5m không bao gồm các thửa đất tiếp giáp đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh và đường 309C)			6.600			5.800			4.400						
23	Khu đất dịch vụ, đấu giá QSD đất và giao đất ở Đồng Đám Mạ (Mặt cắt đường 13,5m không bao gồm các thửa đất tiếp giáp đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh)			6.600			5.800			4.400						
24	Khu đất dịch vụ, đấu giá QSD đất và giao đất ở Đồng Rừng Thầy (Không bao gồm các thửa đất tiếp giáp đường Bảo Chúc - Hoàng Hoa)			6.600			5.800			4.400						
25	Đường đồng tĩnh - Hoàng Hoa			3.600	1.700	700	1.600	800	500	3.100	600	500				
26	Đường nối từ đường Hợp Châu-Đồng Tĩnh đến thị trấn hoa sơn (cũ) TT Lập Thạch (cũ) (đường 36m)			11.600	3.700	700	5.100	1.600	700	3.100	1.200	700				
27	Đất khu dân cư khu vực 2 bên trục đường 302, 309 thuộc xã Tam Quan (cũ)	Đường 309, từ đường rẽ đi Hoàng Hoa đến ngã rẽ đi Tây Thiên (giáp băng 1 đường 302)		3.600	2.300	700	1.800	1.000	600	1.600	800	500	Thửa 314 tờ 83; Thửa 488 tờ 37			
		Đường 309, Từ nhà ông Quý Huệ thôn Quan Ngoại Đến Chợ Tam Quan, đến nhà ông Phi Hạnh thôn Quan Nội		3.600	2.300	700	1.800	1.000	600	1.600	800	500	Thửa 501 tờ 61; Thửa 193 tờ 45			
		Đường 309 Từ nhà ông Hiên thôn Kiên Tràng đến nhà ông Sương Ca thôn Quan Ngoại		3.100	2.000	700	1.900	1.000	600	1.700	800	500	Thửa 128 tờ 76 đến Thửa 84 tờ 69			
		Đường 302, Từ giáp xã Hồ Sơn đến cây xăng thôn Nhân Lý		4.100	2.500	700	2.400	1.300	600	1.700	800	500	Thửa 78 tờ 57 đến Thửa 144 tờ 37			
		Đường 302, Từ cây xăng thôn Nhân Lý Đến hết địa phận xã Tam Quan (cũ)		3.600	2.000	700	1.800	1.400	600	1.600	800	500	Thửa 420 tờ 37 đến Thửa 24 tờ 13			
		Đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh		5.600	3.200	700	2.500	1.300	600	1.900	900	500	Thửa 20 tờ 92 đến thửa 48 tờ 66			

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ
28	Đất 2 bên đường các trục đường khác thuộc xã Tam Quan (cũ)	Đường ĐH 65, đoạn từ Bưu điện Hồ Sơn đến Ngã ba thôn Quan Đình (Giao giữu đường ĐH 65 với Đường Cửu Yên Hợp Châu - Quan Đình Tam Quan		2.000	1.500	700	1.000	600	500	600	500	300	Thửa 143 tờ 81 đến Thửa 469 tờ 80			
		Đoạn Từ giáp nhà ông Phong chợ Tam Quan Đến giáp trường Mầm non Tam Quan		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 664 tờ 53 đến thửa 10 tờ 44			
		Đoạn Từ giáp băng 1 đường 309 cổng chợ Tam Quan đi xóm làng Chanh Đến hết bờ hồ làng Chanh		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 681 tờ 53 đến thửa 166 tờ 53			
		Đoạn Từ đầu bờ hồ Làng Chanh đi Hoàng Hoa Đến hết địa phận Tam Quan (cũ)		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 56 tờ 53 đến thửa 13 tờ 42			
		Đoạn Từ đầu bờ hồ Làng Chanh đi thôn Kiên Tháp Đến hết địa phận xã Tam Quan (cũ)		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 56 tờ 53 đến 479 tờ 58			
		Đoạn Từ giáp băng 1 đường 309 (giáp nhà ông Quý Tảnh) Đến gốc gạo hết nhà ông Dũng		1.400	1.000	700	900	700	500	700	500	300	Thửa 430 tờ 61 đến 565 tờ 70			
		Đoạn Từ kho Đồng Thanh thôn Quan Đình đi Kim Long		1.400	1.000	700	900	700	500	700	500	300	Thửa 06 tờ 79 đến 176 tờ 88			
		Đường Hồ Sơn - Lõng Sâu (Đoạn qua xã Tam Quan cũ), Từ Hồ Sơn đi Lõng Sâu		1.400	1.000	700	900	700	500	700	500	300	Thửa 184 tờ 41 đến thửa 01 tờ 10			
		Đoạn Từ Đền Trình Đến hết thôn Yên Chung giáp xã Hoàng Hoa (cũ)		1.400	1.000	700	900	700	500	700	500	300	Thửa 126 tờ 13 đến thửa 13 tờ 32			
		Đoạn giáp băng 1 đường TL 302) Giáp trạm kiểm lâm Tam Quan) đến giáp băng 1 đường Hồ Sơn - Lõng Sâu (Ngã 4 nhà ông bà Chong Minh)		1.400	1.000	700	900	700	500	700	500	300	Thửa 261 tờ 47 đến Thửa 80 tờ 29			
		Trường Mầm Non Tam Quan đền nhà ông bà Lực Thảo đến giáo băng 1 đường TL 302		1.400	1.000	700	900	700	500	700	500	300	Thửa 471 tờ 44 đến thửa 151 tờ 24			
29	Các tuyến đường mới thuộc xã Tam Quan (cũ)	Đường ĐH 65, đoạn từ Ngã ba thôn Quan Đình đến NVH thôn Làng Mấu		2.200	1.700	900	1.000	600	400	600	500	300	Thửa 444 tờ 80 đến thửa 91 tờ 70			
		Đường ĐH 65, đoạn từ NVH thôn Làng Mấu đi tiểu học Tam Quan II đến nhà Bà Ngưu (Giáp băng 1 đường TL 309)		2.000	1.500	700	1.000	600	500	600	500	300	Thửa 109 tờ 70 đến			
		Khu thiết chế văn hóa Kiểu mẫu thôn Đồng Bùa (Băng 2 đường Hồ Sơn - Lõng Sâu, sau nhà Chong Minh) đến đền Bùa, dọc theo Suối Bùa đến địa phận Vườn Quốc gia Tam Đảo		800	600	400	400	400	300	300	300	200	Thửa 81 tờ 29 đến thửa 63 tờ 19			
		Nhà Anh Luật Hà (Quan Đình) - Đi Hợp Châu.		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 117 tờ 80 đến 220 tờ 89			
		Băng 2 đường Tỉnh lộ 302 (Sau nhà ông Chung Dung) – đi nhà ông Khiết - đến giáp băng 1 đường ĐH 65		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 675 tờ 47 đến thửa 250 tờ 71			
		Nhà Bà Tô (thôn Quan Đình) – đi rừng Ông Lại – đi Hồ Sơn		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 18 tờ 80 đến thửa 29 tờ 73			
		Nhà Đăng Thanh (Quan Đình) – đi nhà Hiền Sinh- đi nhà Thủy (Quan Đình)		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 562 tờ 80 đến thửa 06 tờ 93			
		Nhà Châm Yến (Thôn Quan Ngoại) – Trạm Bơm Yên Chung.		1.400	1.000	700	900	700	500	600	500	300	Thửa 204 tờ 53 đến thửa 100 tờ 22			
		Đường Từ Ngã ba giao giữa đường Hồ Sơn - Lõng Sâu (Nhà Lê Văn Cường) Đoạn qua thôn Đồng Bùa với đường Đồng Bùa Tam Quan - Làng Hà xã Hồ Sơn (cũ), đi thôn Làng Hà xã Hồ Sơn (cũ) (Đến Hết địa phận Thôn Đồng Bùa)		800	600	400	400	400	300	300	300	200	Thửa 49 tờ 41 đến thửa 363 tờ 41			
30	Đường nối từ đường Hợp Châu-Đồng Tỉnh qua thôn Tràng Dầu tới ĐH 26	Giao đường Hợp Châu - Đồng Tỉnh	Giao ĐH 26	4.000	1.200	700	2.800	900	700	2.000	600	300				